

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Phú Yên

2. Ông Trần Văn Vinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T - sinh ngày 04/11/1989 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019, không bị tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1991.

Trú tại: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/01/2019, tổ công tác Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực ga thị xã P, thuộc phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19B1 - 259.30 không có gương chiếu hậu, chở theo 01 thùng cát tông đặt trên giá đeo hàng phía sau xe có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra.

Nam thanh niên điều khiển xe bỏ chạy thì bị tổ công tác truy đuổi và khống chế giữ lại. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Văn T. T không xuất trình được giấy tờ tùy thân, bằng lái xe và giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định. Tổ công tác kiểm tra thùng cát tông của T phát hiện 01 bao tải xác rắn mật ngoài in chữ “Lâm Thao” và số “5.10.3-8”, bên trong bao tải chứa 05 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật có tổng trọng lượng là 07 kg. Bên ngoài mỗi hộp đều được bọc kín bằng giấy nhiều màu sắc có in chữ Trung Quốc và có dây dẫn cháy màu xanh được đầu nối từ bên trong hộp ra ngoài; trong đó 02 hộp có kích thước 14,5 x 14,5 x 14,7 cm; 02 hộp có kích thước 14,2 x 14,5 x 14,8 cm; 01 hộp có kích thước 14,2 x 14,2 x 14,9 cm. Tại nơi kiểm tra, T khai nhận: 05 hộp giấy trên là 05 hộp pháo hoa loại pháo dàn 36 quả, số pháo này T vừa mua của Hoàng Minh T, sinh năm 1983, trú tại: khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ và đang trên đường đem đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa Nguyễn Văn T cùng tang vật về trụ sở Công an phường P, thị xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19B1 - 259.30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0868.743.297 và 0356.452.997.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T ở khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Hoàng Minh T ở khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì .

Ngày 17/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra quyết định trưng cầu giám định toàn bộ số pháo thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 269 ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“05 khối hộp bên trong mỗi khối hộp đều có 36 vật hình trụ vỏ giấy màu nâu được liên kết với nhau (mẫu gửi giám định) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 7 kg (bảy kilôgam).

Hoàn lại đối tượng giám định: 05 hộp pháo có tổng khối lượng là 5,9 kg (năm phẩy chín kilôgam). Tất cả mẫu vật được đưa vào 01 hộp cát tông và được niêm phong dán kín bằng 04 giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong, 01 điểm chỉ màu đỏ và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ”.

Phục vụ công tác điều tra, ngày 18/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tạm giữ của chị Nguyễn Thị D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030377 cấp ngày 29/8/2014 của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 19B1 – 259.30, tên chủ xe Nguyễn Thị D.

Đối với Hoàng Minh T là người mà bị cáo khai bán pháo cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú T đã tiến hành xác minh và đối chất nhưng không có căn cứ chứng minh T là người bán 05 hộp pháo hoa với giá 4.000.000đồng ngày 16/01/2019 cho bị cáo như bị cáo đã khai. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 07kg pháo.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm của mình như sau: Do hám lợi và biết T có pháo bán nên bị cáo nảy sinh ý định mua pháo của T để bán lại kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 16/01/2019, bị cáo gọi điện thoại 0356.452.997 gọi đến số điện thoại 0332.563.851 của Tuấn hỏi mua pháo, T đồng ý bán cho bị cáo. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại hẹn gặp bị cáo ở khu vực đường đê gần cảng An Đạo thuộc huyện P, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19B1 - 259.30 đi từ nhà ở khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến điểm hẹn. Đến nơi, bị cáo gặp, mua của T 05 hộp pháo hoa loại pháo giàn 36 với giá 4.000.000 đồng và thỏa thuận với T khi nào bán được số pháo trên sẽ thanh toán số tiền 4.000.000 đồng cho T. Bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc T bán pháo cho bị cáo và cũng không ai biết việc mua bán này. Bị cáo cho 05 hộp pháo vừa mua được vào 01 bao tải xác rắn và để bao tải vào 01 thùng cát tông rồi buộc thùng cát tông đó lên trên giá đèo hàng phía sau xe của mình. Bị cáo chở số pháo trên đi bán kiếm lời, khi đến khu vực ga thị xã P thì bị công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang. Công an thu giữ của bị cáo 05 hộp pháo hoa nặng 7kg và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19B1 - 259.30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0868.743.297 và 0356.452.997. Bị cáo thu nhập thấp sống cùng mẹ và không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTXPT ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông và được niêm phong dán kín bằng 04 giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong, 01 điểm chỉ màu đỏ và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 thùng cát tông, kích thước 30x40x43 cm, bốn mặt của thùng có in chữ “Sobi”; 01 bao tải xác rắn mặt ngoài in chữ “Lâm Thao” và số “5.10.3-8”.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0868.743.297 và 0356.452.997 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19B1 – 259.30 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19B1 - 259.30 là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 11giờ 20 phút ngày 16/01/2019, tại khu vực ga thị xã P, thuộc phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 07 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ bị Công an thị xã P phát hiện, bắt giữ như trên. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định và bị cáo không chứng minh được việc T đã bán cho bị cáo số pháo trên. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 07 kg pháo nổ. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết luận trung cầu giám định, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ..

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;...”

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa, nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, đối với bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản chung, hiện sống cùng mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

Các vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự gồm:

- 01 hộp cát tông và được niêm phong dán kín bằng 04 giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong, 01 điểm chỉ màu đỏ và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 thùng cát tông, kích thước 30x40x43 cm, bốn mặt của thùng có in chữ “Sobi”;

01 bao tải xác rắn mặt ngoài in chữ “Lâm Thao” và số “5.10.3-8” là hàng cấm và dụng cụ chứa hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0868.743.297 và 0356.452.997: mặc dù bị cáo Thái trình bày đã dùng điện thoại và thẻ sim này để giao dịch mua pháo của Hoàng Minh Tuấn, tuy nhiên cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ chứng minh việc T và T có giao dịch mua bán pháo thông qua điện thoại trên, vì vậy trả lại tài sản cho bị cáo T là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19B1 – 259.30 Nguyễn Văn T mượn của chị Nguyễn Thị D để làm phương tiện đi lại: Chị D không biết việc Thái dùng xe của mình để chở pháo nổ, vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng đang ký xe cho chị D là phù hợp cần được xác nhận.

[6].*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông và được niêm phong dán kín bằng 04 giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong, 01 điểm chỉ màu đỏ và 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 thùng cát tông, kích thước 30x40x43 cm, bốn mặt của thùng có in chữ “Sobi”; 01 bao tải xác rắn mặt ngoài in chữ “Lâm Thao” và số “5.10.3-8”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0868.743.297 và 0356.452.997 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự ngày 05/4/2019)

Xác nhận ngày 31/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19B1 - 259.30 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19B1 - 259.30 là hợp pháp.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền